

KẾ HOẠCH

**Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản
trên địa bàn xã Thiện Tín 6 tháng cuối năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025
của Chủ tịch UBND xã Thiện Tín)*

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

- Căn cứ Luật Thú y và Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

- Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 Quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 và số 09/2021/TT-BNNPTNT ngày 12/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật và số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

- Căn cứ Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND, ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ các văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi: Số 353/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; 767/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 523/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020; số 1827/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 692/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số

312/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC trên trâu bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 59/KH -UBND ngày 29/3/2022 thực hiện kế hoạch thực hiện “Chương trình quốc gia phòng chống bệnh đại gia đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 Ban hành Quy định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Căn cứ Quyết định số 644/QĐ-SNNPTNT ngày 09/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Phương án Quản lý thuốc thú y từ nguồn ngân sách Nhà nước hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 261/TY-DT ngày 30/01/2024 của Cục Thú y về việc cập nhật tình hình lưu hành vi rút CGC, LMLM, VDNC và khuyến cáo sử dụng vắc xin;

- Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch Phòng, chống bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

- Công văn số 2075/UBND ngày 15/04/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tập trung triển khai đồng bộ quyết liệt có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU.

- Hạn chế dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật xảy ra trong 6 tháng cuối năm 2025, tiến tới khống chế bệnh Lở mồm long móng (LMLM) gia súc, Cúm gia cầm, Đại chó mèo, Viêm da nổi cục (VDNC) trâu bò, Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) ... trong những năm tiếp theo.

- Nâng cao nhận thức về phòng, chống dịch bệnh ở gia súc, gia cầm và động vật thủy sản cho nhân dân, thú y cơ sở; đảm bảo tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm đạt tỷ lệ từ 80% tổng đàn trở lên.

- Phát hiện, khống chế, dập tắt nhanh các ổ dịch xảy ra ở gia súc, gia cầm và thủy sản, không để dịch lây lan ra diện rộng, giảm thiểu thiệt hại về kinh tế của nhà nước và nhân dân.

- Sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, vắc xin, hóa chất để chủ động ứng phó các dịch bệnh nguy hiểm ở động vật, bệnh lây chung giữa người và động vật, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người và động vật nuôi.

III. NỘI DUNG.

1. Tiêm phòng.

1.1. Đối tượng, tỷ lệ, địa bàn và thời gian thực hiện.

TT	Loại bệnh	Đối tượng tiêm phòng	Tỷ lệ và địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện
-----------	------------------	-----------------------------	-----------------------------------	----------------------------

TT	Loại bệnh	Đối tượng tiêm phòng	Tỷ lệ và địa bàn thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Bệnh Lở mồm long móng (LMLM) gia súc	Trâu, bò từ: 04 tuần tuổi trở lên.	- Tiêm đạt tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng của xã. - Các thôn trong xã	- tháng 11/2025 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
2	Bệnh Cúm gia cầm	Gia cầm từ 2 tuần tuổi trở lên.	- Tiêm 100% các đàn gia cầm có số lượng từ 100 con trở lên. - Các thôn trong xã	- Tháng 10/2025 - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi
3	Bệnh Đại động vật	Chó, mèo từ 2 tháng tuổi trở lên	- Tiêm đạt tỷ lệ tối thiểu 70% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng của xã. - Các thôn trong xã	- Tiêm đại trà vào tháng 8/2025. - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
4	Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi	Theo hướng dẫn của nhà sản xuất	- Tiêm đạt tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng của xã. - Các thôn trong xã	- Tháng 9/2025. - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
5	Bệnh THT trâu bò	Trâu, bò từ 6 tháng tuổi trở lên.	Các thôn trong xã	- Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.
6	Bệnh DTL cổ điển	Lợn từ 5 tuần tuổi trở lên		- Tháng 10/2025. - Tiêm bổ sung thường xuyên theo khai báo của người chăn nuôi.

1.2. Vắc xin sử dụng tiêm phòng.

TT	Loại bệnh	Loại vắc xin	Liều lượng
1	Bệnh LMLM gia súc	Theo Công văn chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và	Theo Quy định của nhà
2	Bệnh Cúm gia cầm		

TT	Loại bệnh	Loại vắc xin	Liều lượng
3	Bệnh Đại động vật	Cục Thú y	sản xuất.
4	Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi		
5	Bệnh THT Trâu bò	Theo Công văn chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Cục Thú y	Theo Quy định của nhà sản xuất.
6	Bệnh dịch tả lợn cổ điển		

1.3 Nhu cầu và nguồn vắc xin; vật tư và nhân lực tiêm phòng.

1.3.1. Tiêm phòng vắc xin LMLM cho trâu bò.

ĐVT: liều

TT	Địa phương	Số Thôn	Tổng đàn trâu, bò (con)	diện tiêm phòng (con/đợt)	Kế hoạch tiêm phòng 1 đợt (con/liều)	Kế hoạch tiêm phòng 1 năm (con/liều)	Nguồn vắc xin	
							NS xã 50%	NS tỉnh 50%
01	Xã Thiện Tín	20	5.886	4.709	4.709	9.417	4.709	4.709

- Nhu cầu và nguồn vắc xin.

Tổng nhu cầu vắc xin cả năm: 9.417 liều.

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%: 4.709 liều.

Ngân sách xã mua 50%: 4.708 liều.

- Nhân lực tiêm phòng: Thú y viên của xã và trưng dụng các Thú y hành nghề tại địa phương trên địa bàn xã Thiện Tín.

- Trang thiết bị và dụng cụ tiêm phòng: Thùng bảo quản vắc xin; xiranh; kim tiêm; ủng bảo hộ.

1.3.2. Tiêm phòng Cúm gia cầm.

ĐVT: liều

TT	Địa phương	Số thôn	Tổng đàn gia cầm (con)	Tổng diện tiêm (con)	Nhu cầu vắc xin 1 đợt (liều)	Nhu cầu vắc xin 1 năm (liều)
01	Xã Thiện Tín	20	108.402	22.000	11.000	22.000

- Tổng nhu cầu vắc xin cả năm là: 22.000 liều.

Trong đó: ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%

- Nhân lực tiêm phòng: Thú y viên của xã và trung dụng các Thú y hành nghề tại địa phương.

- Trang thiết bị và dụng cụ tiêm phòng: Phích bảo quản vắc xin; xiranh; kim tiêm; dây ủng bảo hộ.

1.3.3. Tiêm phòng vắc xin DTLCP cho lợn.

ĐVT: liều

TT	Địa phương	Số thôn	Tổng đàn trâu, bò (con)	diện tiêm phòng (con/đợt)	Kế hoạch tiêm phòng 2 lần/1 năm (con/liều)	Nguồn vắc xin	
						NS xã 50%	Người chăn nuôi 50%
01	Xã Thiện Tín	20	12.843	7.706	15.411	7.706	7.706

- Nhu cầu vắc xin: Tổng nhu cầu vắc xin cả năm: 7.706 liều

Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%: 3.853 liều.

+ Ngân sách xã 50%: 3.853 liều

- Nhân lực tiêm phòng: Thú y viên của thôn và trung dụng các Thú y hành nghề tại địa phương.

- Trang thiết bị và dụng cụ tiêm phòng: Phích bảo quản vắc xin; xiranh; kim tiêm, dây ủng.

1.3.5. Tiêm phòng định kỳ bệnh THT trâu bò, DTL.

ĐVT: liều

TT	Địa phương	Tổng đàn gia súc (con)		diện tiêm phòng (con)		Kế hoạch tiêm phòng 1 lần/ năm (con/liều)		Nguồn vắc xin	
								NS xã 100%	
		Trâu, bò (con)	Lợn (Con)	Trâu, bò (con)	Lợn (Con)	THT Trâu, bò (Liều)	DT Lợn (liều)	THT Trâu, bò (Liều)	DT Lợn (liều)
01	Xã Thiện Tín	5.896	12.781	2.948	6.391	2.948	6.391	2.948	6.391

- Nhu cầu vắc xin.

Tổng nhu cầu vắc xin: (Ngân sách xã mua)

+ vắc xin THT trâu bò: 2.948 liều

+ vắc xin DTL cổ điển: 6.391 liều

- Trang thiết bị và dụng cụ tiêm phòng: Phích bảo quản vắc xin; xanh; kim tiêm; dây ủng.

2. Tiêu độc khử trùng.

2.1. Đối tượng tiêu độc khử trùng:

Môi trường chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản khi bị dịch bệnh xảy ra trong năm và thực hiện 2 đợt "Tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi" trong năm 2025.

2.2. Đối tượng diệt côn trùng:

Môi trường chăn nuôi khi bị dịch bệnh xảy ra trong năm 2025.

2.3. Nhu cầu và loại hóa chất khử trùng 6 tháng cuối năm 2025:

- Tổng nhu cầu hóa chất khử trùng môi trường chăn nuôi 6 tháng cuối năm 2025 (bơm khử trùng, tiêu độc đợt 2/2025):

- + Khử trùng môi trường chăn nuôi: 500 lít
- + Khử trùng môi trường phục vụ công tác phòng, chống dịch: 160 lít.
- + Khử trùng ao hồ nuôi trồng: 45kg
- + Diệt côn trùng: 110 lọ
- Tổng nhu cầu hóa chất cả năm 2025 (Ngân sách tỉnh hỗ trợ)
- + Khử trùng môi trường chăn nuôi: 300 lít
- + Khử trùng môi trường phục vụ công tác phòng, chống dịch: 160 lít.
- + Khử trùng ao hồ nuôi trồng: 45kg
- Tổng nhu cầu hóa chất 6 tháng cuối năm 2025 (Ngân sách xã mua)
- + Khử trùng môi trường chăn nuôi: 200 lít
- + Diệt côn trùng: 110 lọ

3. Giám sát dịch bệnh.

Giám sát dịch bệnh trên cạn và thủy sản: Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức, thực hiện nghiêm ngặt công tác kiểm tra việc mua bán, giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm, động vật thủy sản và sản phẩm của chúng trên địa bàn

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Công tác tổ chức triển khai.

- Trong quá trình thực hiện công tác tiêm phòng, Trung tâm cung ứng Dịch vụ công phối hợp với các thôn xây dựng kế hoạch tiêm phòng trên địa bàn thôn.

- Huy động tối đa lực lượng thú y cơ sở đang hành nghề tại địa phương tham gia công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm;

- Tuỳ thuộc vào số lượng gia súc, gia cầm đã đăng ký tiêm phòng để bố trí số tổ tiêm phòng và thành viên của tổ tiêm phòng cho phù hợp để đảm bảo tiêm phòng đạt kết quả, tránh lãng phí thời gian và kinh phí; đối với những thôn có số lượng gia súc, gia cầm lớn, thành lập 2 tổ; những thôn có số lượng gia súc, gia cầm nhỏ thành lập 1 tổ; mỗi tổ có 2 thành viên (gồm 01 cán bộ của thôn tham gia làm nhiệm vụ thông tin, dẫn đường và ghi chép, 01 cán bộ thú y trực tiếp tham gia tiêm phòng).

- Trong thời gian tổ chức tiêm phòng, Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, các thôn phải cử cán bộ luân phiên làm nhiệm vụ phối hợp theo dõi, giám sát công tác tiêm phòng và tổng hợp báo cáo kết quả tiêm phòng ở địa phương mình phụ trách theo quy định.

2. Công tác giám sát dịch bệnh.

- Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, Trưởng các thôn, lực lượng thú y cơ sở cùng các ban ngành chức năng và đoàn thể tại xã và các thôn thực hiện công tác quản lý, theo dõi, giám sát tình hình dịch bệnh tại cơ sở, nhằm phát hiện báo cáo và tổ chức phòng chống kịp thời khi dịch bệnh xảy ra. Ngành Thú y duy trì và tăng cường chế độ trực phòng chống dịch vào các ngày nghỉ, ngày lễ khi có dịch xảy ra.

- Giám sát trước và sau tiêm phòng đối với các đợt tiêm phòng trong năm.

3. Công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng.

- Khi có chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền triển khai công tác tiêu độc khử trùng, các thôn tổ chức thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường theo văn bản chỉ đạo của xã và hướng dẫn của ngành chức năng.

- Trước, trong và sau khi tiêm phòng, Phòng Kinh tế, Trung tâm cung ứng dịch vụ công có trách nhiệm cung cấp hoá chất, vật tư để thực hiện công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường, nhất là các điểm tập trung gia súc, gia cầm để tiêm phòng. Đồng thời, định kỳ tổ chức thực hiện tốt công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường, cơ sở chăn nuôi tập trung, các điểm buôn bán gia súc, gia cầm và sản phẩm của chúng theo hướng dẫn của các ngành liên quan;

- Tổ chức vệ sinh, tiêu độc, khử trùng định kỳ, khử trùng khi có dịch xảy ra theo quy định;

4. Công tác kiểm tra, giám sát lưu thông gia súc, gia cầm, động vật thủy sản và sản phẩm của gia súc, gia cầm, động vật thủy sản.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tổ chức thực hiện nghiêm ngặt công tác kiểm tra việc mua bán, giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm, động vật thủy sản và sản phẩm của chúng trên địa bàn;

- Tăng cường kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

5. Tổ chức tiêm phòng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chủ cơ sở chăn nuôi tiêm phòng vắc xin theo Quy định.

- Mua các vật tư phục vụ cho công tác tiêm phòng.

- Huy động tối đa lực lượng thú y đang hoạt động tại cơ sở tham gia tiêm phòng (gồm: Thú y xã, thú y hành nghề tư nhân), cán bộ thôn tham gia.

- Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công triển khai, chỉ đạo các thôn thực hiện công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm tại địa phương theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công: Tiếp nhận vắc xin, vật tư từ Chi cục Chăn nuôi và Thú y, tham mưu, đề xuất cho UBND xã phân bổ cho các thôn để tiêm phòng cho gia súc; thực hiện tập huấn, hướng dẫn quy trình kỹ thuật tiêm phòng cho thú y cơ sở trực tiếp tham gia tiêm phòng vắc xin.

- Các Trưởng thôn: Xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm về số lượng vắc xin và công tác tiêm phòng tại cơ sở.

6. Chống dịch khi có dịch xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch chống dịch cụ thể cho từng loại dịch bệnh xảy ra.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định chống dịch đối với từng bệnh theo quy định của Bộ NN&MT, Cục Thú y.

- Theo dõi giám sát dịch tễ, thông tin dịch bệnh kịp thời, quản lý và tổ chức tiêu huỷ gia súc, gia cầm, động vật thủy sản bị bệnh theo đúng quy định nhà nước.

- Thành lập các Chốt Kiểm dịch tạm thời để chống dịch.

- Lấy mẫu xét nghiệm xác định nguyên nhân gây bệnh để sử dụng vắc xin tiêm phòng bao vây và có biện pháp chống dịch phù hợp.

- Đối với bệnh Tai xanh trên lợn: Khi dịch xảy ra tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch. Đối với số lợn mắc bệnh nếu số lợn mắc bệnh nhiều, ở diện rộng thì tiêu huỷ số gia súc bị nặng không thể điều trị được, số gia súc còn lại nuôi cách ly và điều trị theo hướng dẫn của ngành Thú y. Trường hợp số lượng gia súc mắc bệnh ít, dịch xảy ra ở diện hẹp thì tiêu huỷ toàn bộ số lợn mắc bệnh.

- Đối với bệnh Dịch tả lợn Châu phi, bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò: Khi dịch xảy ra tổ chức lấy mẫu xác định mầm bệnh để khoanh vùng ổ dịch và tiêu huỷ theo quy định.

7. Công tác tập huấn, thông tin tuyên truyền.

Phòng Kinh tế, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công tham mưu UBND xã thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch tiêm phòng, thông tin về dịch bệnh và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tới người dân để toàn dân tích cực hưởng ứng công tác tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm đạt hiệu quả;

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người chăn nuôi, thú y cơ sở để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh;

- Tập huấn về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Viêm da nổi cục, bệnh Đại ở động vật, tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm, tiêm phòng LMLM, tiêm phòng bệnh Viêm da nổi cục gia súc cho thú y viên và cán bộ tham gia ở tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn xã;

- Cấp phát tờ rơi phòng, chống dịch bệnh LMLM, cúm gia cầm, dịch tả lợn Châu Phi, Viêm da nổi cục trâu, bò, bệnh đại động vật, tai xanh... cho các xã, thị trấn trên địa bàn xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

1. Nội dung chi.

1.1. Tiêm phòng các loại vắc xin cho gia súc, gia cầm.

- Mua vắc xin tiêm phòng.

TT	Loại vắc xin tiêm phòng	Phân cấp nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Cúm gia cầm	Ngân sách tỉnh 100%	
2	Vắc xin Lở mồm long móng trâu bò	Ngân sách tỉnh 50% + Ngân sách xã 50%	
3	Vắc xin Đại	Người chăn nuôi chi trả	
4	Vắc xin DTLCP	Ngân sách tỉnh 50% + Ngân sách xã 50%	
5	Vắc xin Tụ huyết định cho trâu, bò	Ngân sách xã 100%	
6	Vắc xin Dịch tả lợn cổ điển	Ngân sách xã 100%	
7	Các mục chi khác (vật tư thiết yếu phục vụ tiêm phòng, tủ lạnh đựng vắc xin)	Ngân sách xã 100%	

- Bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia tiêm phòng:

TT	Công tiêm phòng các loại dịch bệnh	Phân cấp nguồn kinh phí	Ghi chú
1	Cúm gia cầm	NS xã	

TT	Công tiêm phòng các loại dịch bệnh	Phân cấp nguồn kinh phí	Ghi chú
2	Lở mồm long móng	NS xã	
3	Dại	Người chăn nuôi	
4	Vắc xin DTLCP	NS xã	
5	Tụ huyết trùng trâu bò	Người chăn nuôi	
6	Vắc xin Dịch tả lợn	Người chăn nuôi	

- Bồi dưỡng cán bộ xã, thôn được cơ quan có thẩm quyền Quyết định bằng văn bản phân công, theo dõi, kiểm tra chỉ đạo tiêm phòng: Ngân sách xã.

1.2. Tiêu độc, khử trùng môi trường chuồng trại và ao hồ

- Hóa chất: ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách xã bố trí mua 1 phần
- Công tiêu độc, khử trùng và bồi dưỡng cán bộ tham gia giám sát: ngân sách xã hỗ trợ.
- Trang thiết bị: ngân sách xã hỗ trợ

1.3. Mua dụng cụ, vật tư phục vụ cho công tác tiêm phòng:

Ngân sách xã hỗ trợ mua dụng cụ thú y, quần áo bảo hộ cá nhân, thùng bảo ôn, thùng xốp, đá bảo quản, ủng, kính bảo hộ, văn phòng phẩm.... bảo quản vắc xin.

1.4. Tập huấn: Ngân sách xã hỗ trợ.

1.5. Chi bảo quản, vận chuyển vắc xin, hóa chất: Ngân sách xã hỗ trợ.

1.6. Thông tin tuyên truyền, sơ kết - tổng kết: Ngân sách xã hỗ trợ.

2. Kinh phí thực hiện.

2.1. Tổng kinh phí: 537.626.700 đồng.

(Bằng chữ: Năm trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng).

Trong đó:

- Phòng chống bệnh LMLM gia súc: 45.760.000 đồng.
- Phòng chống bệnh CGC: 22.300.000 đồng.
- Phòng chống bệnh DTLCP: 269.195.100 đồng.
- Khử trùng tiêu độc: 116.850.000 đồng.
- Phòng chống bệnh Dại : 7.100.000 đồng.
- Phòng chống DT lợn cổ điển và THT trâu bò 51.421.600 đồng

- Hội nghị tổng kết tiêm phòng, mua tử đưng vắc xin: 25.000.000 đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2.2. Chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản.

Khi có dịch xảy ra, xây dựng kế hoạch chống dịch với định mức chi phục vụ công tác phòng, chống dịch thực hiện theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 09/03/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số: 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản liên quan theo quy định hiện hành của nhà nước và Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 Ban hành Quy định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

Chủ cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm thuộc đối tượng tiêm phòng không chấp hành tiêm phòng vắc xin bắt buộc và không khai báo theo quy định của Luật chăn nuôi; nuôi động vật thủy sản khi nhập con giống không có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh, không theo lịch thời vụ,...để xảy ra dịch bệnh buộc phải tiêu hủy thì chủ chăn nuôi sẽ không được hỗ trợ thiệt hại theo quy định của nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Công tác chỉ đạo điều hành.

1.1. Trung tâm cung ứng dịch vụ công.

- Trung tâm cung ứng dịch vụ công tổ chức tuyên truyền trên địa bàn đề phòng, chống dịch.

- Khi có dịch xảy ra Trưởng các thôn báo cáo đề phòng chống dịch theo quy định.

- Triển khai kế hoạch phòng chống dịch gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2025 trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tiêm phòng, chống dịch (khi có dịch xảy ra) trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp, đề xuất với Phòng Kinh tế, các ngành liên quan để triển khai thực hiện tốt kế hoạch Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản và tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi trên địa bàn xã Thiện Tín 6 tháng cuối năm 2025.

- Tổ chức quản lý tốt tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

- Xây dựng Kế hoạch và phối hợp các thôn thực hiện tốt công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường.

- Tiếp nhận vắc xin, hóa chất, dụng cụ, trang thiết bị đúng thời gian, bảo quản theo quy định, đủ số lượng theo kế hoạch để đề xuất phòng chuyên môn tham mưu cho UBND xã phân bổ kịp thời cho các địa phương thực hiện phòng, chống dịch theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

- Đề xuất Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn xã năm 2025.

1.2. Phòng Kinh tế.

- Trên cơ sở Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã được phê duyệt, tham mưu đề xuất UBND xã phân bổ kinh phí kịp thời theo tiến độ, đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra giúp các thôn thực hiện tốt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản trên địa bàn xã 6 tháng cuối năm 2025.

1.3. Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Chủ động phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ công tổ chức tuyên truyền các thôn thực hiện tốt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản trên địa bàn xã 6 tháng cuối năm 2025.

1.4. Chủ vật nuôi.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho động vật, tiêm phòng vắc xin bắt buộc cho gia súc, tiêu độc định kỳ chuồng trại và tiêu độc khử trùng phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi theo quy định.

- Những hộ chăn nuôi có tình trốn tránh việc tiêm phòng bắt buộc cho vật nuôi và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh sẽ bị xử lý theo quy định và không được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước về chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm theo quy định.

2. Phương pháp thực hiện.

- Trước mỗi đợt tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi, UBND xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo phòng chống dịch sử dụng các phương tiện thông tin như: Loa cầm tay, loa phóng thanh, đài truyền thanh thông báo rộng rãi, nhiều lần, đảm bảo thông tin đến được với người chăn nuôi để người chăn nuôi biết thông tin về lịch trình tiêm phòng, chủ động nhốt vật nuôi để tiêm phòng.

- Khi có dịch xảy ra Trưởng thôn phải báo cáo và tổ chức phòng, chống dịch theo quy định; tổ chức quản lý ổ dịch chặt chẽ.

3. Chế độ báo cáo.

- Trong thời gian tiêm phòng vắc xin cho gia súc cũng như trong thời gian chống dịch, người dân báo cáo nhanh diễn biến tình hình dịch bệnh về Trung tâm cung ứng dịch vụ công để tổng hợp báo cáo UBND xã.

- Đối với tiêm phòng bổ sung và nhắc lại cho gia súc Trung tâm cung ứng dịch vụ công phải cập nhật vào báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, năm cho UBND xã để theo dõi tổng hợp.

4. Đánh giá tổng kết công tác phòng, chống dịch.

- Sau mỗi đợt tiêm phòng, chống dịch, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm. Đề xuất cho Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm trong những năm tiếp theo.

- Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2025 trên địa bàn xã Thiện Tín. Yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, ngành trực thuộc xã; Trưởng thôn nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND xã (*Trung tâm Cung ứng dịch vụ công*) để tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện./.